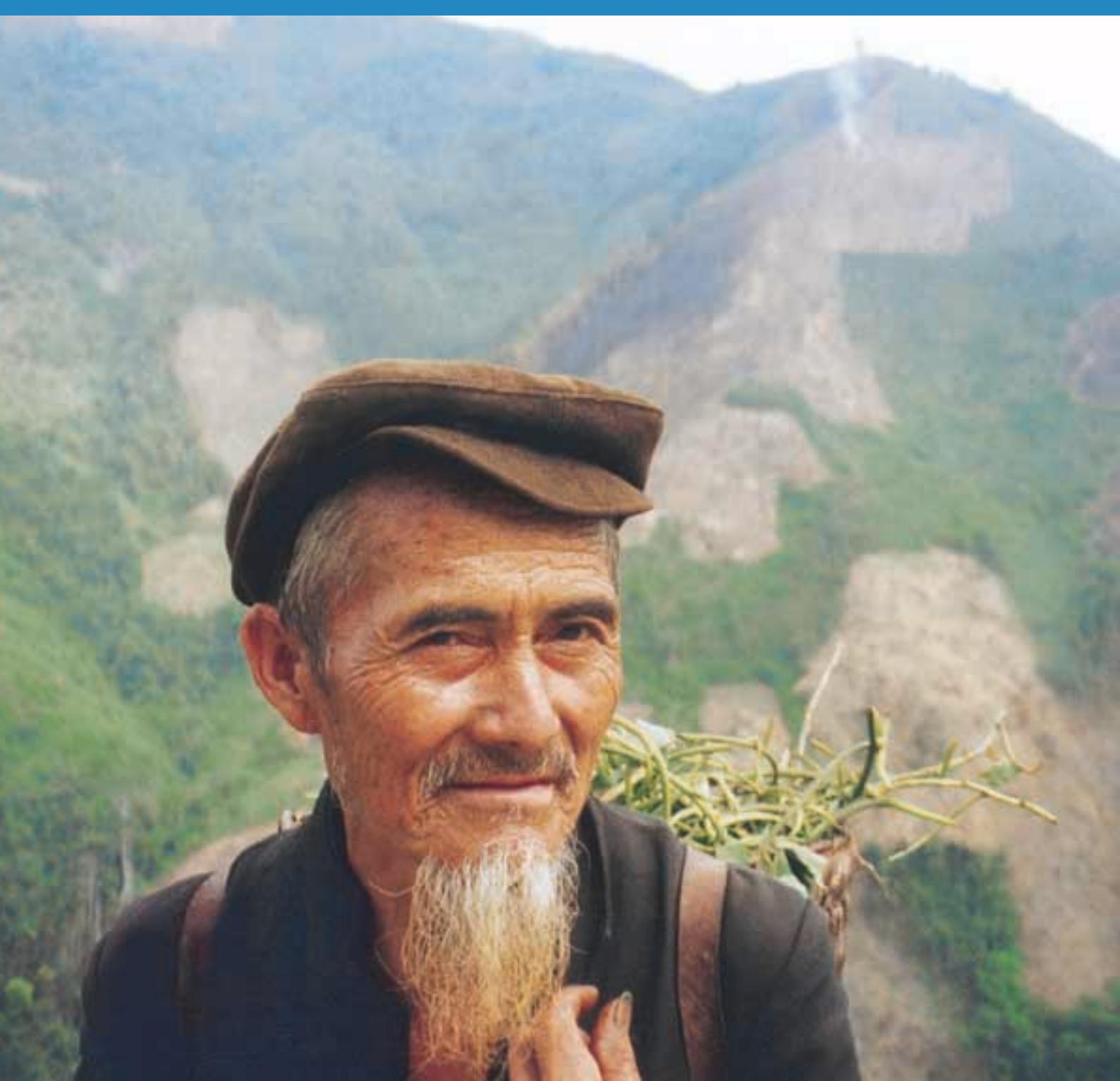


Chương Trình Kiểm Soát Ma túy Quốc Tế của Liên Hợp Quốc (UNDCP) tại Việt Nam



Mục lục

- 4 **Tình hình ma túy**
- 6 **Chiến lược quốc gia**
- 7 **Mục tiêu chương trình, lĩnh vực ưu tiên và mức độ viện trợ**
- 8 **Hoạt động từ năm 1992 đến năm 1996**
 - 10 AD/VIE/92/660 – Kế hoạch tổng thể phòng chống lạm dụng ma túy
- 12 **Phân bổ viện trợ từ năm 1997 đến năm 2000**
 - 14 AD/VIE/96/B54 - Tăng cường năng lực cơ quan điều phối chương trình phòng chống ma túy quốc gia
 - 16 AD/VIE/96/B09 - Dự án thí điểm phát triển kinh tế - xã hội thay thế cây thuốc phiện ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An
 - 18 AD/VIE/97/B07 - Tăng cường năng lực quốc gia phòng chống lạm dụng ma túy và lây nhiễm HIV/AIDS ở các nhóm đối tượng có nguy cơ cao.
 - 20 AD/VIE/96/B08 - Tăng cường năng lực ngăn chặn và bắt giữ ma túy ở Việt Nam.
 - 22 AD/VIE/98/B93 - Phân tích tình hình lạm dụng ma túy và huấn luyện điều trị phục hồi tại cộng đồng.
 - 24 AD/VIE/98/B52 - Phòng chống lạm dụng ma túy trong trường học.
- 26 **MOU và các dự án khu vực**
- 27 **Chương trình hợp tác giai đoạn 2001-2010**
 - 28 AD/VIE/01/E77 - Hỗ trợ xây dựng kế hoạch tổng thể phòng chống ma túy năm 2001-2010
 - 30 AD/VIE/01/F21 - Dự án phát triển kinh tế xã hội thay thế cây thuốc phiện tại huyện Kỳ Sơn - Giai đoạn II.
 - 32 AD/VIE/01/B85 - Phòng chống lạm dụng ma túy đối với đồng bào dân tộc miền núi ở Việt Nam
 - 34 AD/VIE/01/F82 - Dự án PAF của UNAIDS đẩy mạnh chương trình giảm tác hại thông qua nghiên cứu thay đổi hành vi ở người tiêm chích ma túy và hỗ trợ người chung sống với HIV/AIDS.
 - 36 AD/VIE/01/F96 - Dự án phát triển thay thế tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La
(dự án sắp được phê duyệt và triển khai thực hiện)
 - 38 AD/VIE/DR14 - Phòng chống HIV/AIDS đối với người tiêm chích ma túy có nguy cơ cao ở Việt Nam
(dự án đang chờ phê duyệt)
 - 40 Thông tin tuyên truyền vận động phòng chống lạm dụng ma túy ở Việt Nam (dự án đang xây dựng)
- 42 **Lồng ghép và đối tác**
- 44 **26 tháng 6 - ngày quốc tế phòng chống ma túy**
- 46 **Quá trình phát triển và nhân viên Văn phòng UNDCP tại Việt Nam**
- 48 **Ấn phẩm**



Lời nói đầu

Từ năm 1992, Văn phòng Đại diện Chương trình Kiểm soát Ma túy Quốc tế của Liên Hợp Quốc (UNDCP) tại Việt Nam bắt đầu thực hiện một chương trình viện trợ toàn diện, tiến hành cân xứng các hoạt động sâu rộng trong lĩnh vực giảm cung và giảm cầu ma tuý.

Tập sách này giới thiệu khái quát các chương trình và dự án của UNDCP, thể hiện sinh động phương châm thực hiện và thực tiễn công tác phòng chống kiểm soát ma túy, phù hợp với những nguyên tắc và nhiệm vụ đề ra trong các Công ước Kiểm soát Ma túy của Liên Hợp Quốc năm 1961, 1971 và 1988 mà Việt Nam đã cam kết thực hiện.

Nhiều hoạt động dự án phong phú đã được phối hợp tiến hành với các cơ quan ban ngành làm công tác phòng chống ma túy; từ xây dựng năng lực quốc gia đến phát triển nông thôn, hỗ trợ pháp lý, tăng cường công tác y tế, giáo dục, phát triển văn hoá, thông tin. Những hoạt động này cho thấy tính chất đan xen của công tác phòng chống ma túy với các chương trình phát triển xã hội trong khi vẫn phải chú trọng thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là kiểm soát ma túy.

Hy vọng rằng tập sách này sẽ giúp bạn đọc hiểu thêm những hoạt động của UNDCP ở Việt Nam.

Doris Buddenberg
Đại diện UNDCP tại Việt Nam

Tình hình ma túy

Hiện nay cả nước có 101.035 người nghiện ma túy. Trong đó có 10.838 người đang bị cải tạo giam giữ, 1.609 học sinh sinh viên và 4.799 trẻ em.



Tiêm chích ma túy là nguyên nhân chính lan truyền HIV.

Sử dụng ma túy có nguồn gốc thuốc phiện ở Việt Nam đang chuyển từ đối tượng người cao tuổi ở khu vực miền núi sang tầng lớp thanh niên ở thành phố thị xã; đặc biệt là chuyển từ dùng thuốc phiện sang dùng hêrôïn. Gần đây sự xuất hiện các loại ma túy tổng hợp - chất kích thích dạng amphetamine (ATS) đã bắt đầu ảnh hưởng tới nhiều thanh niên. Tiêm chích ma túy tiếp tục gia tăng, cộng với thói quen sử dụng chung bơm kim tiêm ở người nghiện ma túy làm cho tình hình lây nhiễm HIV/AIDS ngày càng trở nên nghiêm trọng. Ước tính có tới 65,3 % tổng số người nhiễm HIV/AIDS trong cả nước là do tiêm chích ma túy.

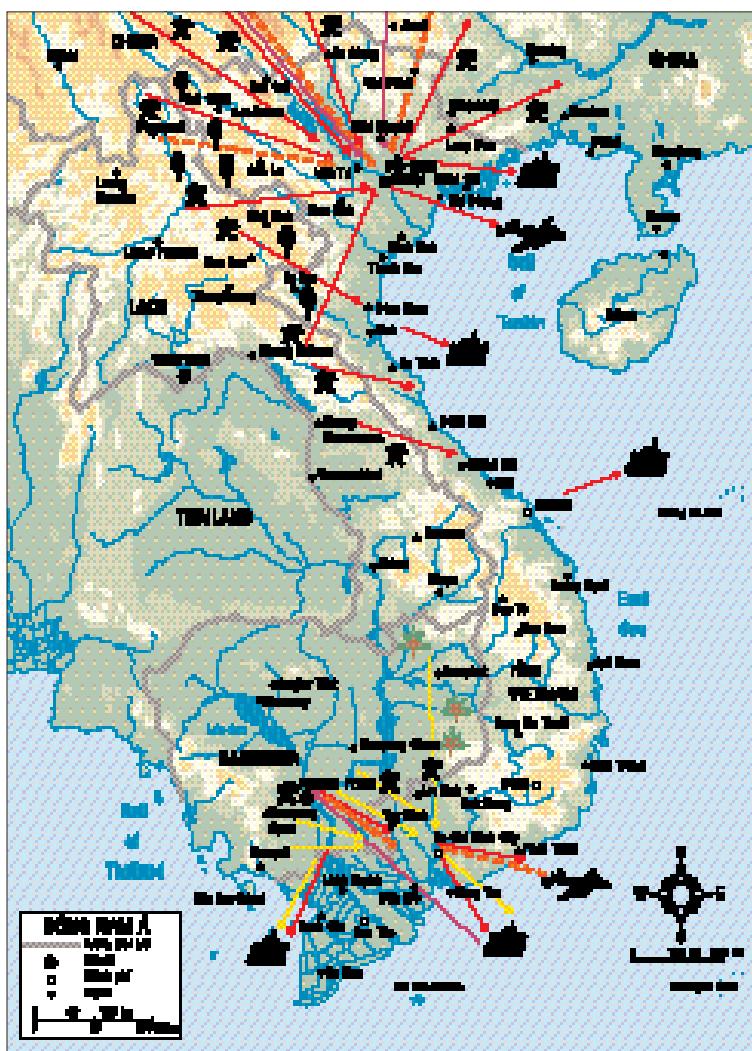
Tỷ lệ tội phạm ở Việt Nam cũng đang gia tăng. Hiện tượng này chứng tỏ ma túy và tội phạm là những kẻ đồng hành. Theo số liệu thống kê, có tới 90 % tội phạm liên quan đến giết người, cướp của, trộm cắp là các đối tượng nghiện hút ma túy.

Sản xuất ma túy ở Việt Nam hiện nay chỉ còn rất ít, nhờ kết quả thực hiện thành công chương trình xoá bỏ trồng thuốc phiện. Diện tích trồng thuốc phiện năm 2001 chỉ còn 324 ha. Như vậy, sản lượng thuốc phiện năm 2001 chỉ có 2 tấn (so với Lào là 134 tấn và Myanma là 1.097 tấn).

Ở miền nam Việt Nam có trồng cây Cần sa nhưng rất ít.

Số vụ bắt giữ tội phạm buôn lậu ma túy ở Việt Nam cũng tăng lên, cho thấy tình trạng leo thang của vấn đề ma túy ở trong nước. Nạn buôn lậu ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp. Có thể đây là hậu quả do Việt Nam có vị trí ở gần vùng “Tam giác vàng”, do áp dụng chính sách mở cửa thông thương trong những năm gần đây, và do buôn lậu ma túy đem lại siêu lợi nhuận.

Các cơ quan thi hành pháp luật ở Việt Nam hiện đang đối mặt với rất nhiều khó khăn trong việc đối phó với tình trạng leo thang nói trên, một phần do biên giới đất liền và bờ biển rất dài khiến cho công tác kiểm soát rất khó khăn và tốn kém.





Cánh đồng thuốc phiện ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An

Chiến lược quốc gia

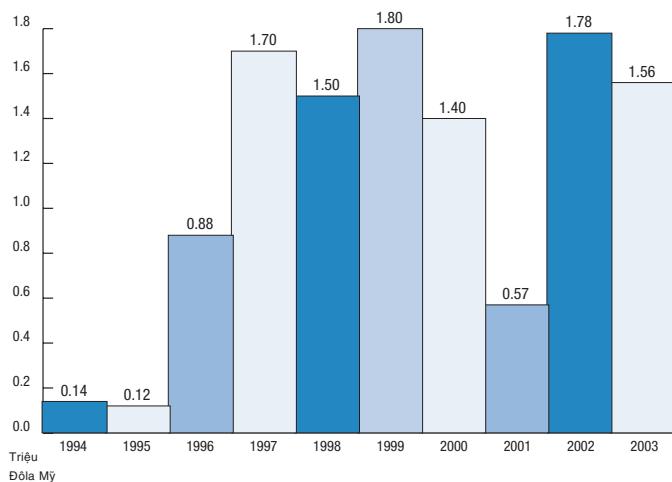
Chiến lược của UNDP tại Việt Nam dựa trên phương châm thực hiện cân xứng các hoạt động kiểm soát ma túy về giảm cung và giảm cầu.

Sau khi thực hiện thành công kế hoạch tổng thể phòng chống ma túy giai đoạn 1996-2000, chương trình quốc gia của UNDP tại Việt Nam đang được xây dựng trên cơ sở phân tích tình hình biến đổi trong nước và tranh thủ cơ hội để lập kế hoạch tài trợ và thực hiện các dự án, đặt cơ sở cho việc tiếp tục mở rộng hợp tác chặt chẽ hơn nữa với Chính phủ trong khuôn khổ kế hoạch tổng thể giai đoạn 2001-2010.

Mục tiêu và các lĩnh vực ưu tiên của chương trình

Ngoài ra, UNDCP còn tiếp tục tăng cường thông tin quảng bá để chính phủ, các nhà tài trợ và các tổ chức của Liên Hợp Quốc hiểu rõ chương trình hoạt động của UNDCP, đồng thời tìm kiếm các cơ hội hợp tác nhằm đối phó với tình hình buôn lậu, tiêu thụ ma túy và tái trồng thuốc phiện đang ngày càng gia tăng.

Viện trợ của UNDCP giai đoạn 1994-2003



Mục tiêu viện trợ của UNDCP cho Việt Nam bao gồm:

- Hỗ trợ thực hiện hiệu quả chính sách, chiến lược và kế hoạch hành động nêu trong kế hoạch tổng thể phòng chống ma túy quốc gia .
- Hỗ trợ xây dựng khuôn khổ pháp luật phòng chống ma túy quốc gia phù hợp với các Công ước Kiểm soát Ma túy của Liên Hợp Quốc mà Việt Nam đã cam kết thực hiện.
- Tăng cường năng lực quốc gia quản lý điều phối các hoạt động phòng chống ma túy.
- Cắt giảm và tiến tới xoá bỏ hoàn toàn cây thuốc phiện và hỗ trợ áp dụng các biện pháp bền vững phòng chống tái trồng cây thuốc phiện.
- Kiểm soát buôn lậu ma túy, các chất hướng thần và tiền chất.
- Phòng chống lạm dụng ma túy và giảm tác hại các hậu quả như lây nhiễm HIV và cải thiện công tác điều trị phục hồi cai nghiện ma túy.
- Tăng cường hợp tác quốc tế, khu vực về kiểm soát ma túy.

Hoạt động dự án Giai đoạn 1992-1996



*Các em gái bên nương thuốc phiện
tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, năm 1996*

1992-1996



Ba năm sau (năm 1999) các em lại cùng đứng trên mảnh đất năm xưa
nhưng nay đã được trồng giống cây thay thế.



Ngài William Beachner, Giám đốc Trung tâm Khu vực UNDP tại lễ ký văn kiện dự án, Ủy ban Dân tộc Miền núi, 8-1992.

Dự án AD/VIE/92/660

Dự án xây dựng kế hoạch tổng thể phòng chống lạm dụng ma túy

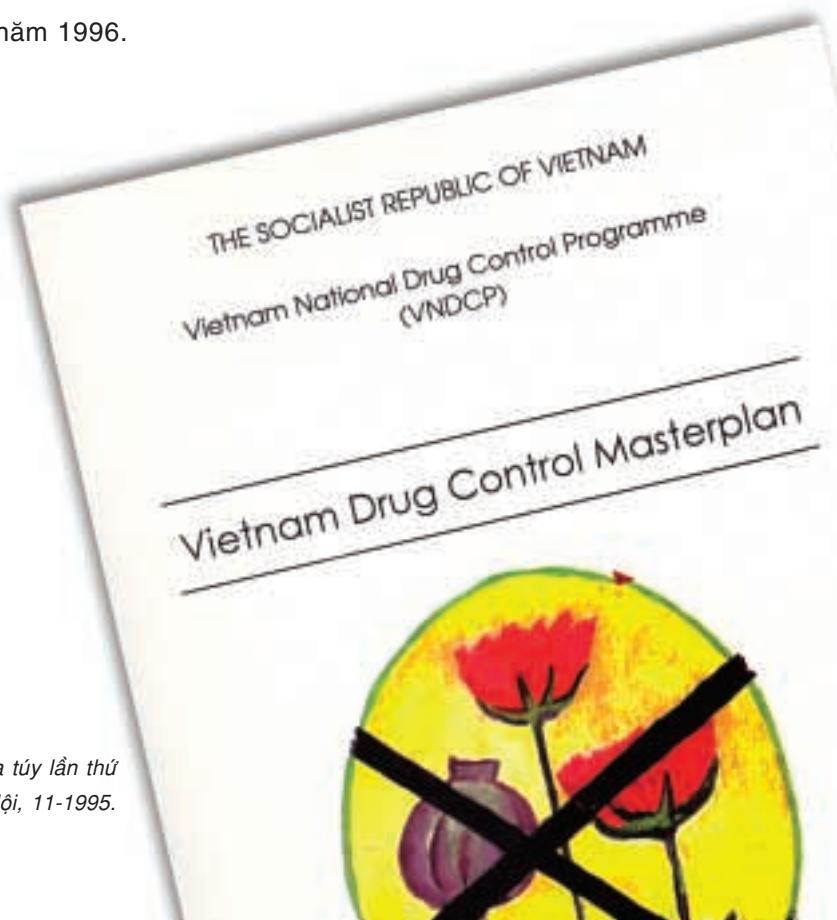
Thời gian thực hiện: Bốn năm (1992-1996)

Dự án hỗ trợ Chính phủ biên soạn kế hoạch tổng thể phòng chống lạm dụng ma túy lần thứ nhất ở Việt Nam thông qua các hoạt động trù bị, xây dựng kế hoạch lâu dài và thiết kế các đề cương, văn kiện dự án viện trợ quốc tế.

Hoạt động chính của dự án bao gồm các chuyến công tác tìm hiểu tình hình thực tế và cung cấp những hỗ trợ ban đầu cho Uỷ ban Dân tộc Miền núi là cơ quan phối hợp các hoạt động phòng chống ma túy lúc bấy giờ. UNDCP đã cung cấp tài chính và cử các chuyên gia kỹ thuật tiến hành các cuộc điều tra khảo sát về thể chế tổ chức, tình hình trồng thuốc phiện, lạm dụng ma túy và thi hành pháp luật. Kết quả khảo sát được sử dụng làm cơ sở để thiết kế các dự án do UNDCP viện trợ thực hiện trong các năm 1996-2000. Kế hoạch Tổng thể Phòng chống Ma túy lần thứ nhất giai đoạn 1996-2000 đã được soạn thảo và Chính phủ phê duyệt năm 1996.



Một phụ nữ dân tộc Hmông đang lấy nhựa thuốc phiện.



Kế hoạch Tổng thể Phòng chống Ma túy lần thứ nhất hoàn thành tại Hà Nội, 11-1995.

Phân bổ viện trợ Giai đoạn 1997-2000



Tạo nguồn thu nhập phi nông nghiệp tại huyện Kỳ Sơn

1997-2000

UNDP đã hỗ trợ Chính phủ xây dựng Kế hoạch Tổng thể Phòng chống Ma túy giai đoạn 1996-2000 và thực hiện sáu dự án hợp tác kỹ thuật với tổng vốn viện trợ 7.379.735 đôla Mỹ



Xây dựng một trường học ở xã Muồng Lống,
huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An

Bao gồm:

- Dự án thí điểm phát triển kinh tế - xã hội thay thế cây thuốc phiện ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An (**VIE/96/B09**);
- Tăng cường năng lực cơ quan điều phối chương trình phòng chống ma túy quốc gia (**VIE/96/B54**);
- Tăng cường năng lực ngăn chặn và bắt giữ ma túy ở Việt Nam (**VIE/96/B08**);
- Tăng cường năng lực quốc gia phòng chống lạm dụng ma túy và lây nhiễm HIV/AIDS ở các nhóm đối tượng có nguy cơ cao (**VIE/97/B07**);
- Phòng chống lạm dụng ma túy trong trường học (**VIE/98/B52**);
- Phân tích tình hình lạm dụng ma túy và huấn luyện điều trị phục hồi tại cộng đồng (**VIE/98/B93**).

Phân bổ viện trợ

Thi hành pháp luật:





Ngài Giorgio Giacomelli, Giám đốc Điều hành UNDP tại lễ ký văn kiện dự án, Hà Nội, 2-1996.

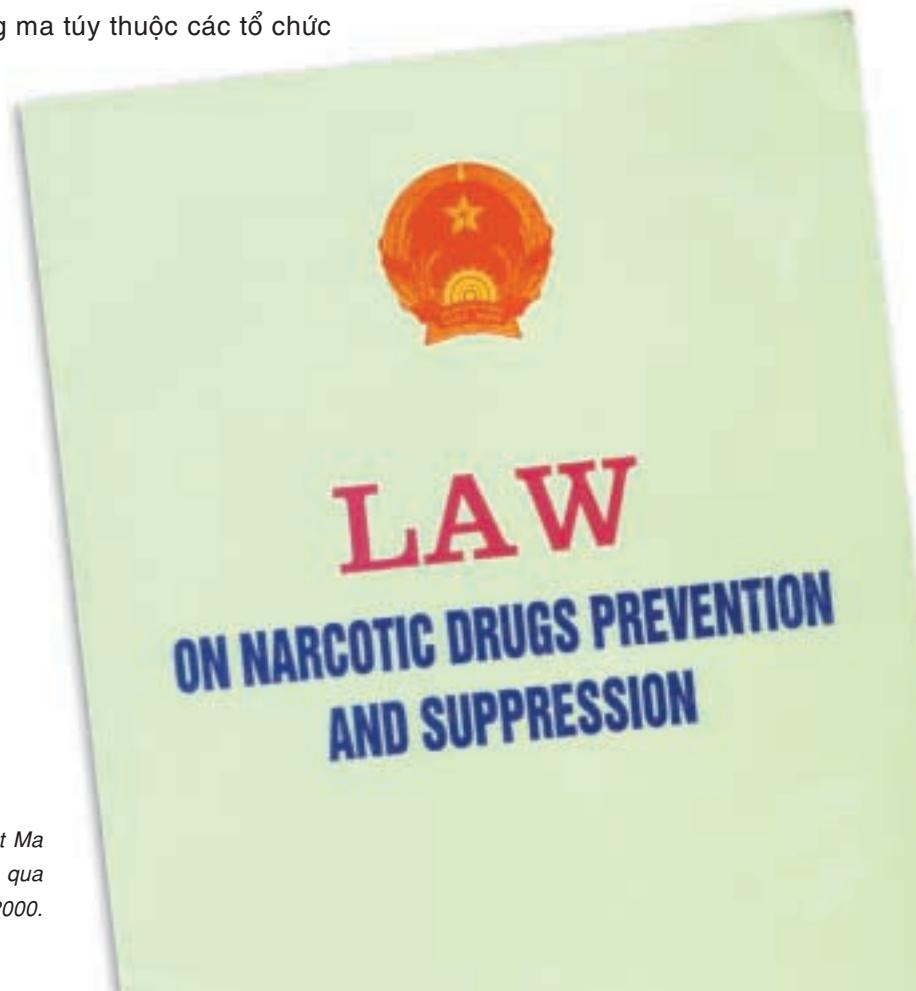
Dự án AD/VIE/96/B54

Tăng cường năng lực cơ quan điều phối chương trình phòng chống ma túy quốc gia

Thời gian thực hiện: Sáu năm (1996-2001)

Dự án nhằm mục đích tăng cường năng lực điều phối quản lý chương trình phòng chống ma túy quốc gia, thực hiện kế hoạch tổng thể, xây dựng và quản lý thực hiện các dự án viện trợ kỹ thuật.

Dự án đã đạt được nhiều thành tựu to lớn như Uỷ ban Quốc gia Phòng chống Ma túy (VNDCC) đã được thành lập, Việt Nam phê chuẩn tham gia các Công ước Kiểm soát Ma túy của Liên Hợp Quốc và ban hành Luật Phòng chống Kiểm soát Ma túy. Một cơ chế tổ chức thống nhất đã được thiết lập từ trung ương đến địa phương chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, điều hành và phối hợp các hoạt động phòng chống ma túy trong cả nước. Thông qua các hoạt động dự án, kiến thức hiểu biết về vấn đề ma túy cũng như năng lực quản lý chương trình của cán bộ phòng chống ma túy thuộc các tổ chức hữu quan đã được nâng cao rõ rệt.



Luật Phòng chống Kiểm soát Ma túy của Việt Nam thông qua tháng 11-2000.



Thu hoạch khoai tây trên nương trồng thuốc phiện năm xưa.

Dự án AD/VIE/96/B09

Dự án thí điểm phát triển kinh tế - xã hội thay thế cây thuốc phiện ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An

Thời gian thực hiện: Bốn năm ruồi (1996-2000)

Mục tiêu của dự án nhằm tăng cường năng lực cho Việt Nam có khả năng tạo ra những chuyển biến về kinh tế xã hội giúp cho nhân dân địa phương xoá bỏ trồng thuốc phiện và sử dụng ma túy. Ba năm sau khi thực hiện dự án, diện tích trồng thuốc phiện ở huyện Kỳ Sơn đã được xoá bỏ hoàn toàn.

Đây là kết quả của hoạt động chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp ở địa phương thông qua phát triển chăn nuôi, triển khai các giống cây trồng, đẩy mạnh công tác tiếp thị và tạo nguồn thu nhập phi nông nghiệp. Hạ tầng cơ sở ở các khu vực dự án cũng được cải thiện. Các cấp lãnh đạo và nhân dân địa phương đã hiểu rõ hơn khả năng và cơ hội cải thiện cuộc sống. Dự án thí điểm ở huyện Kỳ Sơn tỉnh Nghệ An đã trình diễn thành công các kỹ thuật phát triển thay thế nhằm mục đích nhân rộng sang các khu vực khác có trồng cây thuốc phiện.



Vị trí huyện Kỳ Sơn trên bản đồ Việt Nam



Xây dựng đường xá, phát triển nghề thủ công và cung cấp nước sạch là một số hoạt động của dự án phát triển thay thế cây thuốc phiện ở huyện Kỳ Sơn.



Dùng chung bơm kim tiêm là thói quen phổ biến ở người tiêm chích ma túy Việt Nam.

Dự án AD/VIE/97/B07

Tăng cường năng lực quốc gia phòng chống lạm dụng ma tuý và lây nhiễm HIV/AIDS ở các nhóm đối tượng có nguy cơ cao

Thời gian thực hiện: Ba năm (1998-2000) do UNDP/UNAIDS đồng tài trợ.

Dự án nhằm tăng cường năng lực thực hiện chương trình can thiệp cộng đồng ở Việt Nam. Dự án thực hiện ở 11 phường xã tiến hành các hoạt động nâng cao kiến thức hiểu biết, huấn luyện kỹ thuật biện pháp can thiệp cộng đồng phù hợp với tình hình ở Việt Nam.

Dự án đã góp phần quan trọng làm thay đổi hành vi nguy hại dùng chung bơm kim tiêm, hướng dẫn sử dụng dụng cụ tiêm chích sạch, thực hành quan hệ tình dục an toàn ở các đối tượng tham gia dự án. Trong thời gian thực hiện dự án, nhiều người nghiện ma túy đã tình nguyện làm đơn xin đi cai nghiện và đã được tiếp nhận điều trị. Dự án đã thiết lập được một mạng lưới cộng tác viên ở tất cả các cấp và ban ngành hữu quan thực hiện công tác phòng chống lạm dụng ma túy và HIV/AIDS.

Đặc biệt phải kể đến công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao hiểu biết của các cán bộ hành pháp ở địa phương, những người sau này đã trở thành cộng tác viên tích cực ở cấp cơ sở.

Hoạt động giáo dục đồng đẳng của dự án đã thiết lập được một cơ sở năng lực bền vững. Hai năm sau khi hoàn thành dự án, hơn 50% cán bộ giáo dục đồng đẳng do dự án đào tạo đã tham gia tích cực chương trình quốc gia và các dự án của tổ chức phi chính phủ quốc tế.



Tài liệu giáo dục đồng đẳng do dự án biên soạn.

Ảnh trên: "Một mình một kim".

Ảnh dưới: "Không dùng chung bơm kim tiêm, ngay cả với người yêu và bạn bè".



Ma túy tổng hợp – các chất kích thích dạng amphetamine (ATS) là mối đe dọa mới ở Việt Nam

Dự án AD/VIE/96/B08

Tăng cường năng lực ngăn chặn và bắt giữ ma túy ở Việt Nam

Thời gian thực hiện: Ba năm (1997-2000)

Mục tiêu dự án nhằm nâng cao năng lực của các cơ quan thi hành pháp luật cảnh sát, hải quan, bộ đội biên phòng thực hiện nhiệm vụ kiểm soát buôn lậu ma túy và tiền chất tại các thành phố lớn và khu vực biên giới.

Dự án được xây dựng nhằm thiết lập một hệ thống chính sách và qui chế thực hiện hiệu quả công tác hành pháp, đồng thời xây dựng khuôn khổ hợp tác giữa cơ quan cảnh sát với ngành hải quan và bộ đội biên phòng trong việc cắt trình giảm sản xuất và vận chuyển ma túy bất hợp pháp ở Việt Nam, tăng cường năng lực truy quét chấn bắt tội phạm ma túy, huấn luyện kỹ thuật điều tra đặc biệt, cung

cấp phương tiện đi lại và thiết bị thông tin liên lạc cho các lực lượng nêu trên. Cảnh sát, hải quan và bộ đội biên phòng đã ký nghị định liên ngành tăng cường hợp tác kiểm soát ma tuý. Hai đội đặc nhiệm đã được thành lập để tăng cường công tác kiểm soát buôn lậu ma túy dọc theo hai tuyến đường trọng điểm là Quốc lộ 6 và Quốc lộ 7.



Thuốc phiện và hêrôin bị phát hiện bắt giữ nhờ nâng cao năng lực hành pháp.

*Hội thảo hợp tác giữa các cơ quan thi hành pháp luật
tổ chức tại Hà Nội,
ngày 17-18 tháng 7 năm 2000.*





Gia đình hạnh phúc của một người trước đây đã từng nghiện hút ma túy.

Dự án AD/VIE/98/B93

Phân tích tình hình lạm dụng ma túy và huấn luyện điều trị phục hồi tại cộng đồng

Thời gian thực hiện: Ba năm (1998-2000)

Dự án nhằm nâng cao năng lực cán bộ cai nghiện trong việc đánh giá
tình hình và thực hiện hiệu quả chương trình điều trị phục hồi người
nghiện tại cộng đồng.

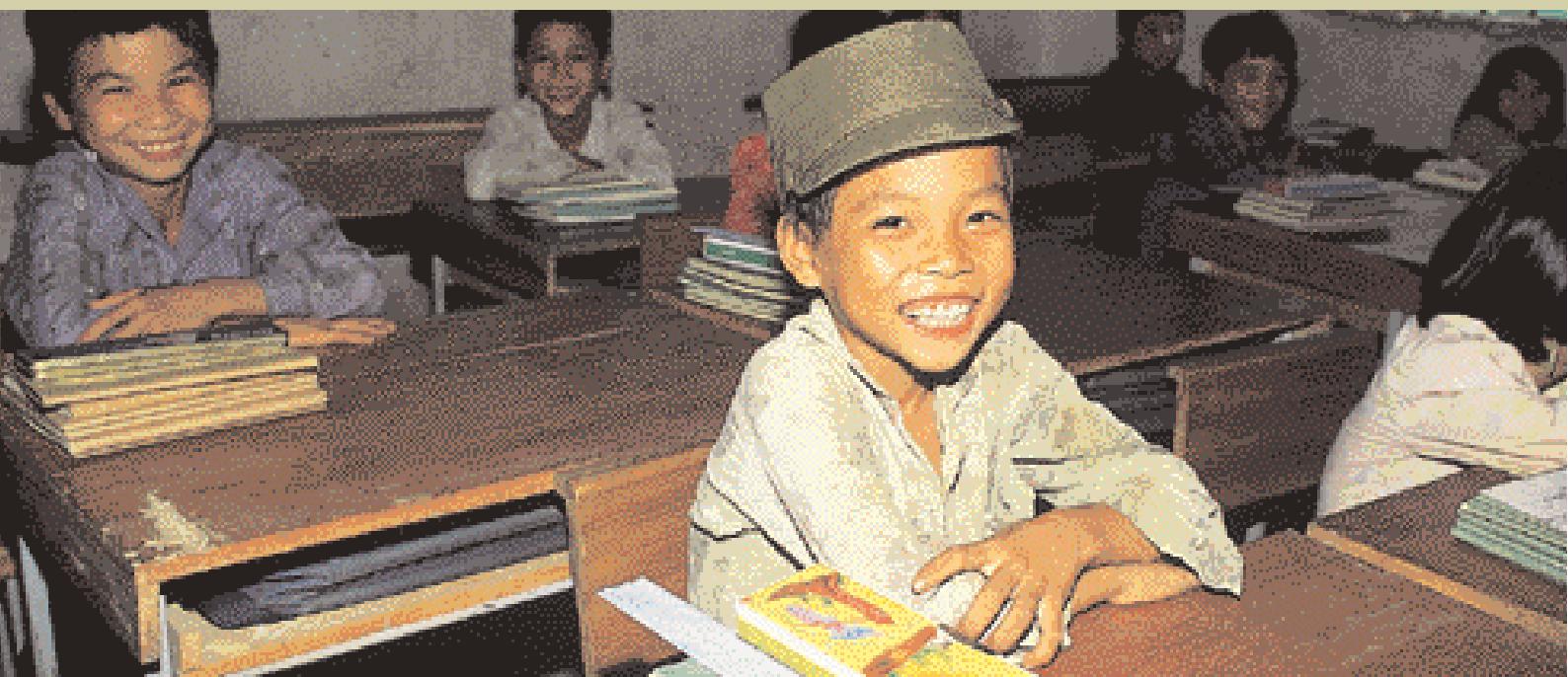
Thông qua các cuộc điều tra khảo sát tại một số khu vực lựa chọn, dự án đã tìm hiểu nguyên nhân hình thức lạm dụng ma túy và tiến hành phân tích các ưu điểm nhược điểm của các phương pháp cai nghiện hiện hành. Dự án đã giới thiệu và triển khai các phương pháp điều trị mới, góp phần cải thiện đáng kể chất lượng phục vụ của các trung tâm cai nghiện và thu được kết quả khích lệ. Hoạt động huấn luyện đào tạo sâu rộng đã đem lại

những chuyển biến tích cực về tư tưởng thái độ của cán bộ nhân viên làm công tác cai nghiện thông qua áp dụng phương pháp cộng đồng trị liệu. Cán bộ của các trung tâm cai nghiện và tại cộng đồng đã được nâng cao hiểu biết và bồi dưỡng kỹ năng điều trị. Dự án rất hữu ích vì còn là cơ hội để rà soát thảo luận các chủ trương chính sách quốc gia về công tác cai nghiện.



Điều trị người nghiện ma túy





Phấn đấu xây dựng trường học không có ma túy.

Dự án AD/VIE/98/B52

Phòng chống lạm dụng ma túy trong trường học

Thời gian thực hiện: Ba năm (1999-2001)

Dự án đã đạt được mục tiêu thí điểm chương trình giáo dục phòng chống ma túy tại một số trường sư phạm và thiết lập cơ sở triển khai chương trình trong toàn bộ hệ thống trường học trong cả nước.

Chương trình giáo dục phòng chống lạm dụng ma túy đã được biên soạn và dạy thử tại các trường đại học, cao đẳng sư phạm và trung học dạy nghề.

Giáo trình là một kết quả quan trọng của dự án bao gồm 15 bài giảng tiêu chuẩn được biên soạn tích hợp nội dung phòng chống ma túy vào một số môn học của chương trình chính khóa, đồng thời hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng chống ma túy vào

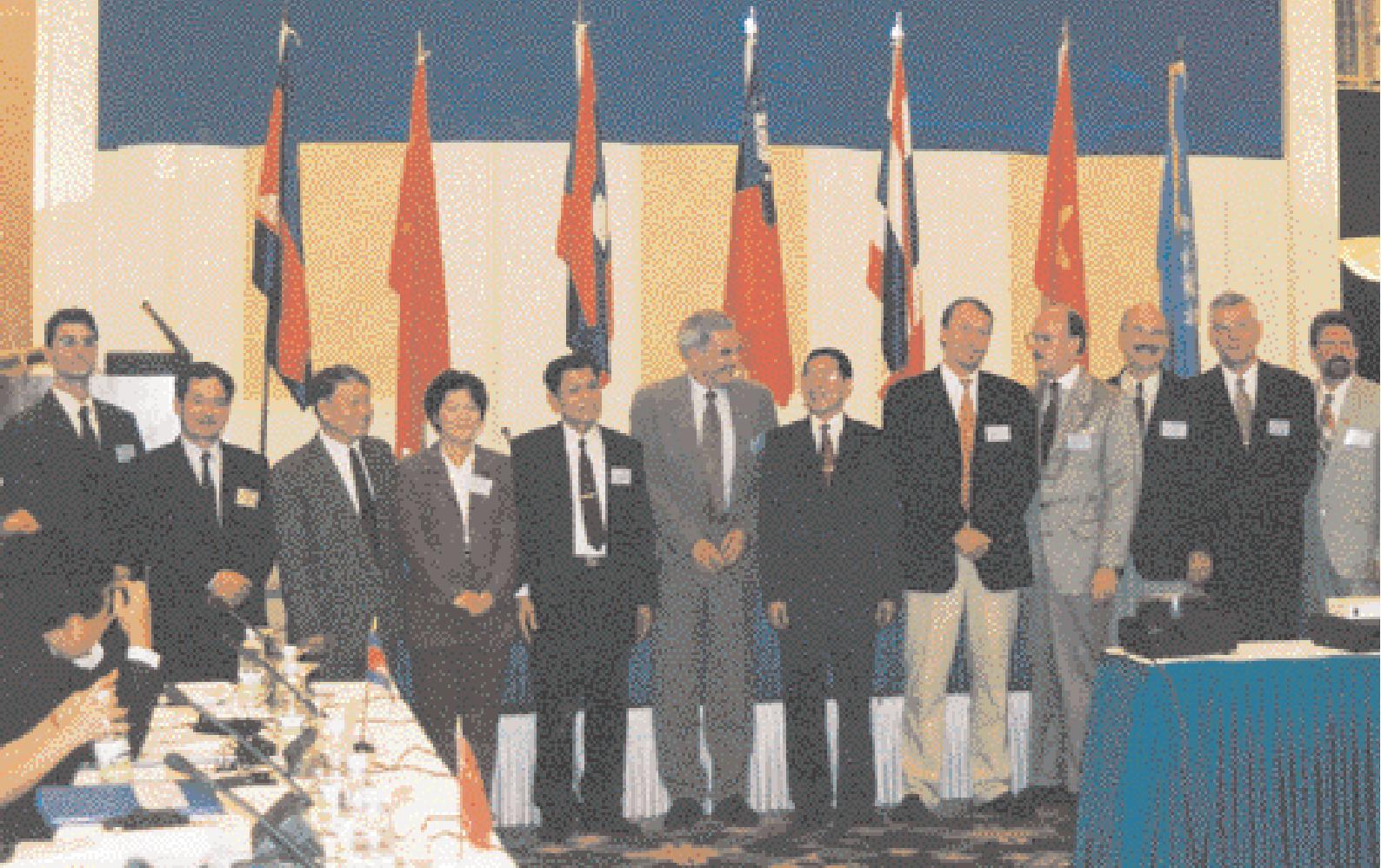
các môn học khác và hoạt động ngoại khóa. Giáo trình giảng dạy chú trọng áp dụng phương pháp khuyến khích học sinh tham gia xây dựng bài học và huấn luyện kỹ năng sống. Đối tượng thụ hưởng dự án trực tiếp là Bộ Giáo dục - Đào tạo và các trường sư phạm gồm các nhà quản lý, chuyên gia giáo dục, giảng viên, sinh viên sư phạm và học sinh phổ thông.

*Chương trình giáo dục và tranh cổ động
phòng chống ma túy ở trường học*



REGIONAL DRUG CONTROL COOPERATION

HANOI 14 MAY 1998



Hội nghị Quan chức Cao cấp các nước thành viên tham gia Biên bản Thỏa thuận
Hợp tác Phòng chống Ma túy Khu vực (MOU/SOC), Hà Nội, 5-1998.

Hợp tác Phòng chống Ma túy Khu vực Các dự án MOU

UNDP còn hỗ trợ Chính phủ thực hiện 13 dự án khu vực trong khuôn khổ Biên bản Thoả thuận Hợp tác Phòng chống Ma túy Khu vực Đông Nam Á (MOU) gồm các nước Campuchia, Trung Quốc, Lào, Myanma, Thái Lan và Việt Nam.



Giai đoạn hợp tác mới

2001-2010

Từ năm 2001, sau khi thực hiện thành công Kế hoạch Tổng thể Phòng chống Ma túy lần thứ nhất giai đoạn 1996-2000, UNDP bắt đầu chương trình quốc gia mới ở Việt Nam. Hiện nay, kế hoạch tổng thể mới đang được gấp rút biên soạn, một số dự án đã khởi công thực hiện trong khi một số đề cương, văn kiện dự án mới khác vẫn đang được tiếp tục hoàn thiện.



Tuyên truyền cổ động nhân ngày Quốc tế Phòng chống Ma túy, 26-6-2000.

Dự án AD/VIE/01/E77

Xây dựng Kế hoạch Tổng thể Phòng chống Ma túy giai đoạn 2001-2010

Thời gian thực hiện: 14 tháng (2001-2002)

Mục tiêu dự án nhằm tăng cường năng lực của Chính phủ trong việc thực hiện chương trình quốc gia phòng chống ma túy thông qua hỗ trợ xây dựng kế hoạch tổng thể phòng chống ma túy giai đoạn 2001-2010.

Hoạt động dự án bao gồm công tác kiểm điểm rà soát lại hệ thống chính sách phòng chống ma túy quốc gia, tổ chức thể chế, pháp luật, hành pháp, tư pháp, điều trị phục hồi người nghiện, vận động tuyên truyền giáo dục phòng chống ma túy; đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tổng thể lần thứ nhất 1996-2000; và tiến hành biên soạn kế hoạch tổng thể lần thứ hai 2001-2010. Thảo luận với các

bộ ngành chức năng xác định lĩnh vực ưu tiên của chương trình phòng chống ma túy nhằm xây dựng các đề cương dự án viện trợ nước ngoài, thực hiện chương trình hành động năm 2001-2005. Bản kế hoạch tổng thể mới sẽ giúp Chính phủ có một khuôn khổ chiến lược để huy động nguồn tài trợ nước ngoài thực hiện chương trình hành động quốc gia phòng chống ma túy ở Việt Nam.

Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Phòng chống AIDS và Phòng chống Tệ nạn Ma túy - Mai dâm chụp ảnh chung với đại diện các đoàn ngoại giao đóng trụ sở tại Viên thăm Việt Nam năm 2001.





Các tình nguyện viên Liên Hợp Quốc (UNV) làm việc cho dự án phát triển thay thế cây thuốc phiện tại huyện Kỳ Sơn.

Dự án AD/VIE/01/F21

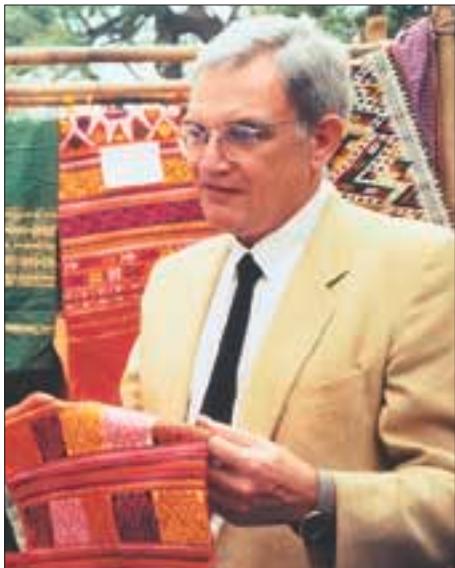
Dự án phát triển kinh tế xã hội thay thế cây thuốc phiện tại huyện Kỳ Sơn (Giai đoạn II)

Thời gian thực hiện: Hai năm (2001-2003)

Giai đoạn I của dự án phát triển thay thế cây thuốc phiện ở huyện Kỳ Sơn đã được thực hiện thành công từ năm 1996 đến năm 2000. Tuy nhiên, để đảm bảo khả năng phát triển bền vững và nhân rộng mô hình thí điểm sang các địa phương

khác, dự án giai đoạn II đã được khởi công thực hiện. Mục tiêu trước mắt của dự án nhằm xác lập phương pháp nhân rộng chương trình phát triển kinh tế xã hội thay thế cây thuốc phiện và các hoạt động giảm cầu ma túy đối với các cộng đồng dân tộc ít người ở Việt Nam, thông qua hoạt động tăng cường năng lực các cơ quan ban ngành có trách nhiệm cung cấp các dịch vụ xã hội cần thiết phối hợp với công tác lập kế hoạch cho các chương trình phát triển tại cộng đồng. UNDCP và các cơ quan quản lý viện trợ của chính phủ đã thoả thuận thay

đổi phương thức điều hành dự án. Một phần dự án sẽ do Chính phủ điều hành thực hiện nhằm tăng cường tinh thần làm chủ dự án, nâng cao tính bền vững và khả năng nhân rộng mô hình phát triển thay thế ở Việt Nam. Các cấp chính quyền tỉnh và huyện sẽ có vai trò và trách nhiệm to lớn hơn trong việc thực hiện dự án giai đoạn II. Các hoạt động chuyển giao kỹ thuật phát triển thay thế sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án phát triển nông thôn tổng hợp áp dụng các kinh nghiệm thu được trong quá trình thực hiện thí điểm.



Nghề thủ công dệt thổ cẩm đã tăng thêm thu nhập cho nhân dân địa phương.



Nước sạch đã góp phần cải thiện sức khoẻ và nâng cao chất lượng cuộc sống.



Triển khai các giống lúa mới để tăng cường an ninh lương thực.



Thiếu nữ dân tộc ở tỉnh Lào Cai

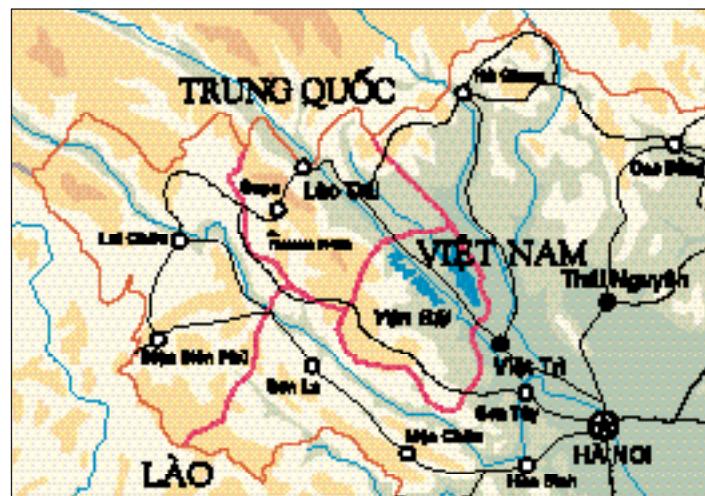
Dự án AD/VIE/01/B85

Phòng chống lạm dụng ma túy đối với đồng bào dân tộc miền núi ở Việt Nam

Thời gian thực hiện: Hai năm (2002-2004)

Dự án nhằm ngăn chặn tệ nạn lạm dụng ma túy trong các cộng đồng dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Mục tiêu trước mắt của dự án nhằm xây dựng một chương trình giảm cầu ma túy cho đồng bào dân tộc ở một số tỉnh miền núi phía Bắc, tập trung xây dựng các

chương trình hoạt động tại cộng đồng bao gồm tiến hành các cuộc điều tra khảo sát, đánh giá tình hình lạm dụng ma túy và đề ra các biện pháp thực tế nhằm giải quyết dần dần vấn đề lạm dụng ma túy tại các địa phương này. Khi dự án kết thúc, năng lực tổ chức quản lý chương trình phòng chống lạm dụng ma túy của các cấp chính quyền địa phương sẽ được tăng cường đáng kể, tạo điều kiện thu hút đầu tư và phát triển dịch vụ.



Vị trí các tỉnh miền núi phía bắc được chọn làm dự án.



Người dân tộc miền núi hút thuốc phiện.



Người tiêm chích ma túy có nguy cơ cao nhất dễ bị lây nhiễm HIV/AIDS.

Dự án AD/VIE/01/F82

Dự án Quỹ PAF của UNAIDS đẩy mạnh chương trình giảm tác hại thông qua nghiên cứu thay đổi hành vi ở người tiêm chích ma túy và hỗ trợ người chung sống với HIV/AIDS

Thời gian thực hiện: Một năm (2001-2002)

Tiêm chích ma túy vẫn là nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự lây lan nhanh chóng HIV ở Việt Nam. Ước tính có khoảng 1/3 tổng số người nghiện ma túy ở Việt Nam sử dụng con đường tiêm chích. Tổng số người nhiễm HIV ở Việt Nam tính đến tháng 6-2002 là 48.000 người.

Tuy nhiên, số liệu thống kê cũng như các tư liệu nghiên cứu và hiểu biết sâu sắc về nhóm đối tượng người nghiện ma túy còn rất ít ỏi. Biện pháp duy nhất tạo điều kiện cho các hoạt động can thiệp có thể cải thiện được tình hình trong bối cảnh phát triển hết sức linh động hiện nay ở Việt Nam là phải thu thập tích lũy thật nhiều thông tin về nhóm đối tượng này nhằm nâng cao hiểu biết và sử dụng làm công cụ thiết kế các chương trình can thiệp hiệu quả hơn. Mục đích trước mắt của dự án nhằm xác định các yếu tố nguy hiểm dẫn đến lây nhiễm HIV

và các căn bệnh khác liên quan đến tiêm chích ma túy và xây dựng chương trình can thiệp phòng chống HIV hiệu quả ở người tiêm chích ma túy tại một số tỉnh thành. Dự án sẽ thiết lập cơ sở thực hiện chương trình can thiệp phòng chống lây nhiễm HIV thông qua các hoạt động nâng cao hiểu biết về nguyên nhân hoàn cảnh dẫn đến tái nghiện, các hành vi nguy hiểm, quá trình lạm dụng ma túy, nghiên cứu trường hợp điển hình và cung cấp các kiến thức hiểu biết mang tính chất khái niệm.



Huấn luyện sử dụng bơm kim tiêm sạch.



Chương trình can thiệp cộng đồng nhằm nâng cao hiểu biết của người nghiện ma túy về nguy cơ lây nhiễm HIV.



Cánh đồng thuốc phiện ở Việt Nam

Dự án AD/VIE/01/F96

**Dự án phát triển thay thế cây thuốc phiện
ở huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La
(Dự kiến bắt đầu thực hiện vào năm 2002)**

Thời gian thực hiện: Ba năm (2002-2004)

Trước tình trạng tái trồng thuốc phiện đang diễn ra ở một số
vùng sâu vùng xa, một dự án phát triển thay thế nữa được xây
dựng để hợp tác chặt chẽ với chính quyền địa phương thực
hiện tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Dự án được thiết kế nhằm giải quyết vấn đề tái trồng thuốc phiện, lạm dụng ma túy và thực hiện các biện pháp thay thế bền vững nhằm cải thiện đời sống nhân dân ở huyện Sông Mã với phương châm động viên sự tham gia của cộng đồng trong việc cắt giảm sự lệ thuộc vào ma túy và xoá đói giảm nghèo. Dự án tập trung giải quyết hai vấn đề chính liên quan đến tập quán trồng thuốc phiện làm

nguồn thu nhập của gia đình và để sử dụng, thông qua giải quyết những vấn đề cơ bản như đói nghèo, y tế, cơ hội thu nhập, phát triển kinh tế xã hội và nâng cao năng lực cộng đồng thực hiện các chương trình này. Những bài học thành công mới được tiếp thu từ các dự án của UNDCP VIE/95/B09, RAS/96/490 và RAS/96/B53 sẽ được áp dụng để thực hiện dự án này.



Nâng cao thu nhập từ nghề thủ công truyền thống.



Phát triển chăn nuôi.



Nghiên cứu năng suất cây trồng.



Tranh cổ động phòng chống ma túy: "Hãy ngăn chặn hiểm họa ma túy"

Dự án AD/VIE/DR14 (đang xây dựng)

Phòng chống HIV/AIDS đối với người tiêm chích ma túy ở Việt Nam

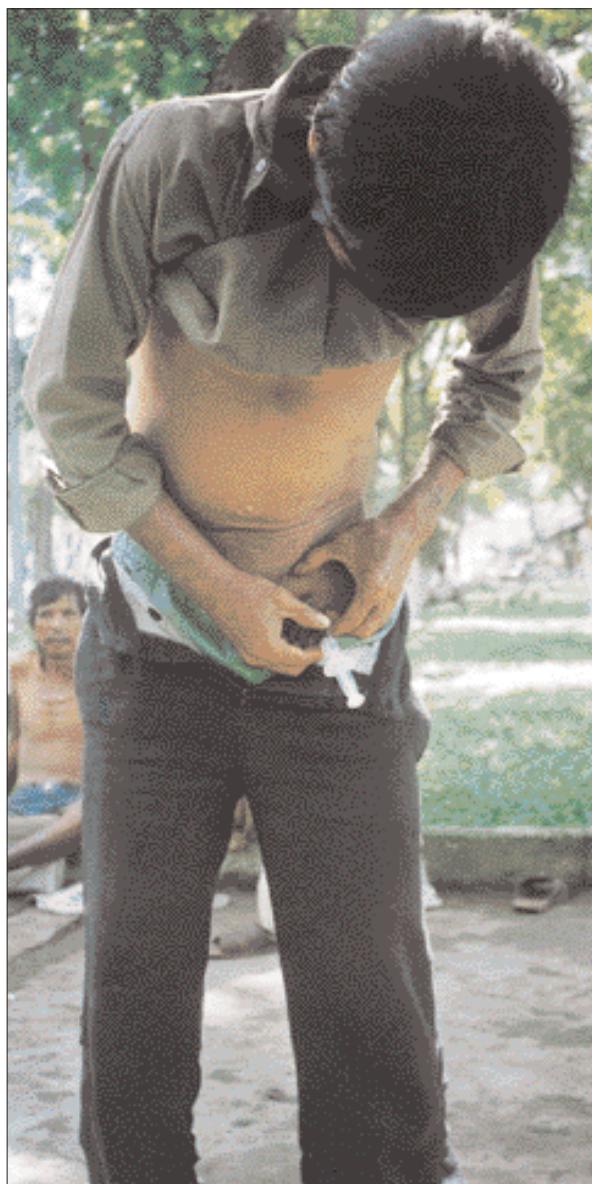
Thời gian thực hiện: Ba năm (2002-2005)

Trong quá trình soạn thảo kế hoạch tổng thể phòng chống ma túy, Chính phủ Việt Nam và UNDP đã xác định giành ưu tiên cho công tác phòng chống HIV/AIDS. Tình trạng lạm dụng ma túy ở Việt Nam đã tới mức báo động. 65% người nhiễm HIV là do tiêm chích ma túy.

Cần phải khẩn trương thực hiện công tác phòng ngừa lây nhiễm HIV nhằm chặn đứng tình trạng lạm dụng ma túy đang ngày càng gia tăng, đặc biệt là ở thanh niên. Các hoạt động can thiệp cần phải thực hiện đồng bộ với các biện pháp hỗ trợ các nhóm đối tượng khác, đặc biệt là cha mẹ của các đối tượng sử dụng ma túy, những người đang phải đối mặt với nhiều thử thách gian nan. Dự án sẽ rút ra những bài học và mô hình tiên tiến đúc kết từ dự án trước đây của UNDCP và xây dựng năng lực tuyển tinh và cấp cơ sở đồng thời mở rộng hoạt động giáo dục đồng đẳng theo phương thức triển khai của dự án B07 hoàn thành thực hiện năm 2000.



"Thế giới không còn ma túy".



Một người đang chích ma túy.



Dự án đang xây dựng

Tuyên truyền vận động phòng chống ma túy ở Việt Nam

Thời gian thực hiện: Ba năm (2003-2005)

Có hai vấn đề cần quan tâm liên quan đến tình hình lạm dụng ma tuý hiện nay ở Việt Nam. Đó là vấn đề sử dụng héroin hết sức phổ biến (cả hút hít và tiêm chích) và ngày càng có nhiều người sử dụng các chất kích thích dạng amphetamine (ATS). Công tác tuyên truyền vận động phòng chống ma tuý trong những năm qua còn rất hạn chế do thiếu kinh nghiệm và kinh phí thực hiện. Để có thể ngăn chặn thanh niên sa vào con đường nghiện hủt vì thiếu hiểu biết những kiến thức cơ bản về ma túy, một trong những nhiệm vụ cấp bách ở Việt Nam hiện nay là phải giúp cho thanh niên có đủ bản lĩnh chối từ ma túy. Mục tiêu trước mắt của dự án là thực hiện phòng ngừa lạm dụng ma túy

qua các hoạt động nâng cao hiểu biết và sinh hoạt cộng đồng. Chiến lược dự án nhằm tác động vào hai nhân tố chính: quảng bá thông tin và vận động toàn dân tham gia các hoạt động tại cộng đồng. Hai nhân tố này có mối liên hệ hết sức thiết yếu để có thể đảm bảo hỗ trợ cho công tác thông tin - là một yếu tố cần nhưng chưa đủ - thông qua thực hiện đồng bộ các biện pháp can thiệp nhằm đem lại những thay đổi hành vi. Một mục tiêu chiến lược nữa của dự án là giúp Chính phủ xây dựng một chính sách phòng ngừa ma túy cập nhật với nhiều phương pháp tiên tiến hiện đại hơn thông qua giới thiệu học tập các mô hình đã thử nghiệm thành công.



Trưởng đại diện các cơ quan Liên Hợp Quốc tại lễ cắt băng khánh thành đài truyền hình xã Muồng Lống, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An

Lồng ghép và đối tác

Theo sự phân nhiệm giữa các tổ chức của Liên Hợp Quốc, UNDP đóng vai trò cơ quan đầu mối về ma túy ở Việt Nam, đi tiên phong trong các hoạt động quảng bá thông tin và lồng ghép nội dung phòng chống ma túy với các chương trình phát triển kinh tế xã hội rộng lớn hơn.

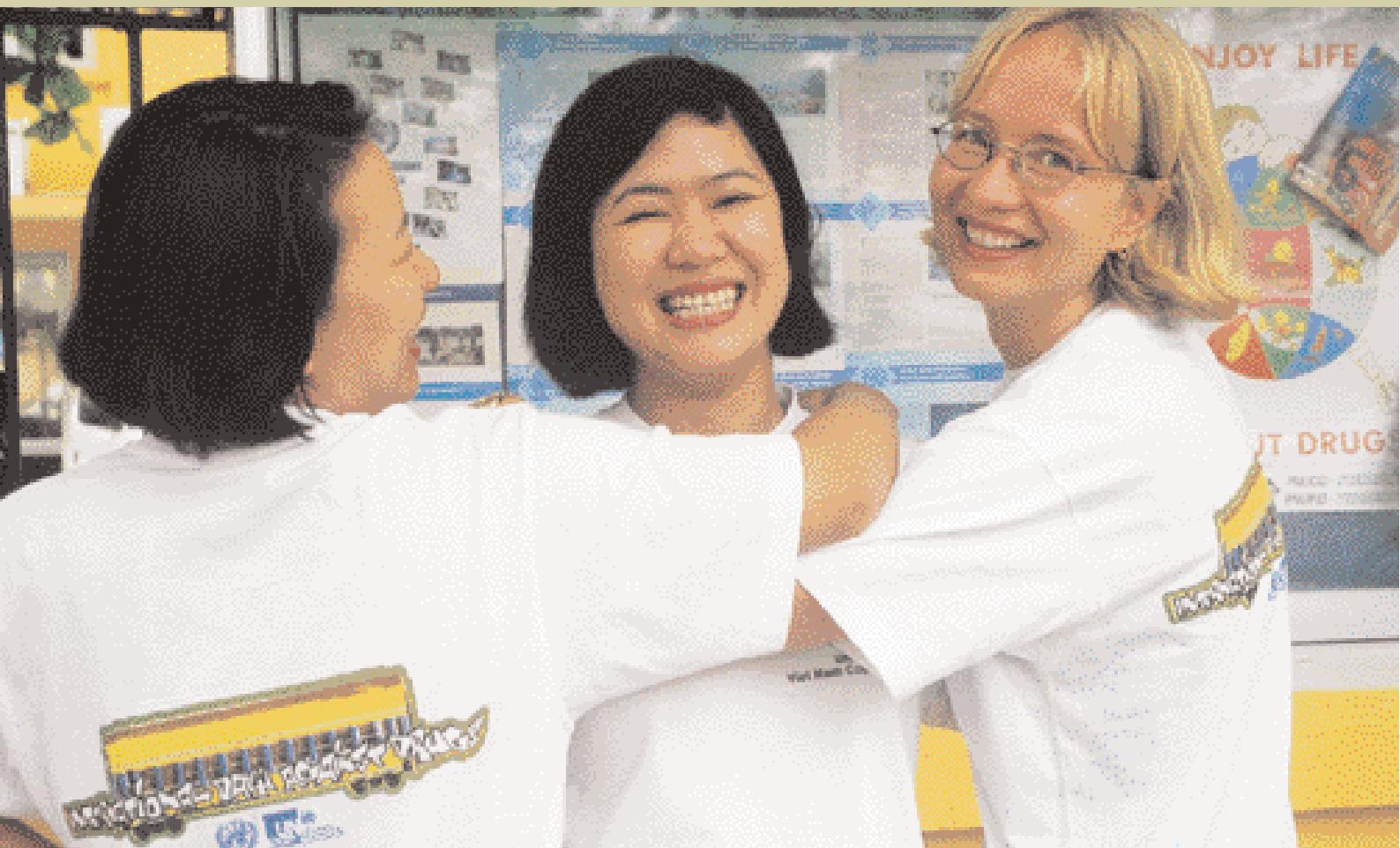


Từ năm 1995, Văn phòng Đại diện UNDP ở Việt Nam đã có nhiều sáng kiến hoà nhập hoạt động phòng chống ma túy với chương trình hoạt động của các tổ chức khác của Liên Hợp Quốc.

Từ năm 1998, UNDP tiếp tục theo đuổi chính sách hợp tác với các tổ chức khác của Liên Hợp Quốc, tích cực tham gia hoạt động của các nhóm chuyên đề như Chương trình Phối hợp Phòng chống HIV/AIDS của Liên Hợp Quốc (UNAIDS), xoá đói giảm nghèo, phát triển nông thôn, các vấn đề giới.



Tập huấn lập kế hoạch có sự tham gia đóng góp của toàn dân tại huyện Kỳ Sơn



Nhân viên UNDP ngày 26-6-2000

Ngày Quốc tế Phòng chống Ma túy

Ngày 26-6 hàng năm được ấn định là Ngày Quốc tế Phòng chống Ma túy để kỷ niệm ngày ký Tuyên ngôn Hội nghị Quốc tế Phòng chống Lạm dụng Buôn lậu Ma túy năm 1987.

Mỗi năm có một chủ điểm hành động được đề ra và hàng ngàn người trên thế giới cứ đến ngày này lại nô nức tổ chức các hoạt động kỷ niệm rầm rộ. Văn phòng Đại diện UNDCP tại Việt Nam phối hợp với Chính phủ tổ chức các chương trình hoạt động đặc biệt để hưởng ứng ngày truyền thống Quốc tế Phòng chống Ma túy.



Triển lãm tranh cổ động phòng chống ma túy của Việt Nam tổ chức tại Hà Nội, 26-6-2001



Văn phòng Đại diện UNDP tại Việt Nam

(từ trái sang phải): **Phạm Triều Văn** (lái xe), **Nguyễn Tường Dũng** (cán bộ chương trình),
Nguyễn Bội Ngọc (thư ký chương trình), **Troels Vester** (cán bộ chương trình),
Doris Buddenberg (đại diện trưởng), **Vương Thị Hương Thu** (thư ký đại diện trưởng),
Per Vogel (cố vấn kỹ thuật), **Nguyễn Thị Ngọc Dung** (thư ký).

Lãnh đạo Văn phòng UNDP tại Việt Nam



Jorn Kristensen
Điều phối viên cao cấp
1994-1997



Jens Hannibal
Đại diện trưởng
1997-2000



Doris Buddenberg
Đại diện trưởng
2000 đến nay

Văn phòng Liên lạc UNDCP 1994-1997



Kare Landfald (cán bộ chương trình), **Nguyễn Bội Ngọc** (thư ký chương trình), **Lê Tuyết Lan** (thư ký điều phối viên cao cấp),
Jorn Kristensen (điều phối viên cao cấp), **Nguyễn Tường Dũng** (cán bộ chương trình)

Văn phòng Liên lạc UNDCP 1996-1997



Guillaume Le Hegarat (cán bộ chương trình),
Phạm Triều Văn (lái xe), **Nguyễn Bội Ngọc** (thư ký chương trình),
Jorn Kristensen (điều phối viên cao cấp), **Harumi Kadono** (cán bộ chương trình), **Lê Thị Tuyết Lan** (thư ký điều phối viên cao cấp),
Nguyễn Tường Dũng (cán bộ chương trình).

Văn phòng Đại diện UNDCP 1998-2000



Phạm Triều Văn (lái xe), **Lê Tuyết Lan** (thư ký đại diện trưởng),
Jens Hannibal (đại diện trưởng), **Nguyễn Bội Ngọc** (thư ký chương trình) **Nguyễn Tường Dũng** (cán bộ chương trình)

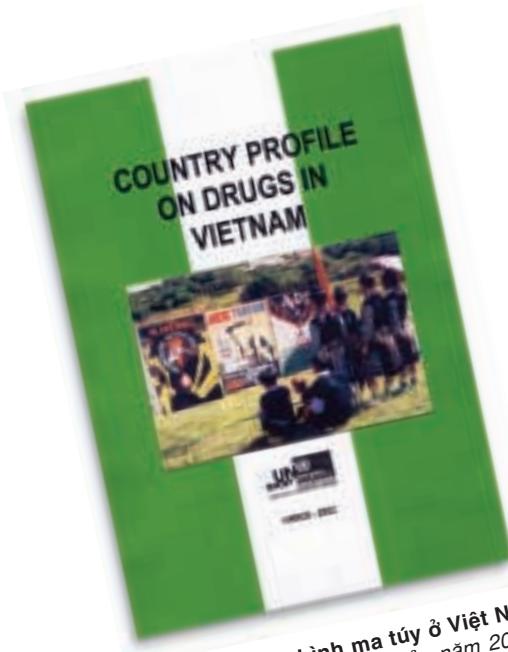
Văn phòng Đại diện UNDCP 1999-2000



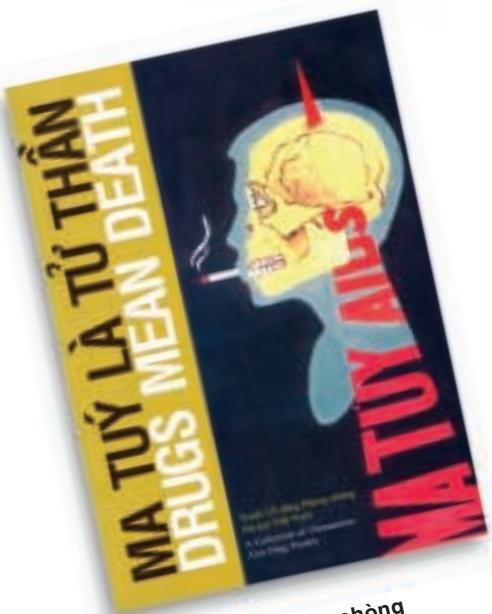
Nguyễn Tường Dũng (cán bộ chương trình), **Nguyễn Bội Ngọc** (thư ký chương trình), **Riikka Puttonen** (cán bộ chương trình),
Jens Hannibal (đại diện trưởng), **Per Vogel** (cán bộ chương trình),
Vương Thị Hương Thu (thư ký đại diện trưởng),
Nguyễn Thu Hà (thư ký), **Phạm Triều Văn** (lái xe)



Lạm dụng ma túy ở Hà Nội
 Khảo sát sâu và ý nghĩa
 can thiệp.
 40 trang. Xuất bản năm
 2002 bằng tiếng Anh và
 tiếng Việt.



Tình hình ma túy ở Việt Nam.
 50 trang. Xuất bản năm 2002
 bằng tiếng Anh và tiếng Việt.



**Tranh cổ động phòng
 chống ma túy ở Việt Nam.**
 70 trang với 100 tranh màu.
 Xuất bản năm 2001.



**Báo cáo tình hình ma túy
 thế giới năm 2000.**
 Tiếng Việt. 200 trang cùng với
 sơ đồ, bảng biểu, bản đồ và
 ảnh minh họa.
 Xuất bản năm 2001.